

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PL
THÀNH PHỐ HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2025/HS-ST

Ngày: 22-05-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PL, THÀNH PHỐ HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Nhân Khá Phú và bà Huỳnh Thị Thanh Tân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Thái, Thư ký Tòa án nhân dân huyện PL, thành phố Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL, thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện PL, thành phố Huế xét xử sơ thẩm công Kh vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2025/TLST-HS ngày 10/3/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 36/2025/QĐXXST-HS ngày 25/4/2025, đối với các bị cáo:

1. Lê Thanh N; tên gọi khác: Không; sinh ngày 26 tháng 3 năm 1982, tại thành phố Huế; nơi cư trú: Xã VT, huyện PV, thành phố Huế; nghề nghiệp: Lái xe; căn cước công dân số: 046082007xxx, cấp ngày: 27/12/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; Q2 tịch: Việt N; con ông Lê Xuân Tạo, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Sơn, sinh năm 1960; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Trần Thị Em, sinh năm 1987 và 03 người con (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2022); tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 14/12/2024 đến ngày 20/12/2024 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Đức Á; tên gọi khác: Không; sinh ngày 12 tháng 6 năm 1995, tại thành phố Huế; nơi cư trú: Xã VH, huyện PL, thành phố Huế; nghề nghiệp: Nuôi trồng thủy sản; căn cước công dân số: 046095017xxx, cấp ngày: 11/8/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; Q2 tịch: Việt N; con ông Nguyễn Hào, sinh năm 1955 và bà Hồ Thị Huê, sinh năm 1956; gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; có vợ là Đặng Thị Thùy Trang, sinh năm 1999 và 01 người con (sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 14/12/2024 đến ngày 20/12/2024 thì được thay thế bằng

biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Có mặt.

3. Phan Kh; tên gọi khác: Không; sinh ngày 22 tháng 7 năm 1992, tại thành phố Huế; nơi cư trú: Xã VH, huyện PL, thành phố Huế; nghề nghiệp: Lái xe; căn cước công dân số: 046092009xxx, cấp ngày: 11/8/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; Q2 tịch: Việt N; con ông Phan Định, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Thu, sinh năm 1964; gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; có vợ là Hồ Thị Thiên Trang, sinh năm 1992; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 15/12/2017, có hành vi Kh thác cát sạn trái phép, bị Công an huyện N Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là huyện PL, thành phố Huế) ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPVPHC ngày 18/01/2018, mức phạt: 2.000.000 đồng (đã chấp hành xong);

Bị tạm giữ từ ngày 14/12/2024 đến ngày 20/12/2024 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Có mặt.

4. Huỳnh Văn Q; tên gọi khác: Không; sinh ngày 13 tháng 10 năm 1990, tại thành phố Huế; nơi cư trú: Xã VH, huyện PL, thành phố Huế; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; căn cước công dân số: 046090003xxx, cấp ngày: 09/5/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; Q2 tịch: Việt N; con ông Huỳnh Liêm, sinh năm 1964 và bà Trần Thị Thảo, sinh năm 1969; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 14/12/2024 đến ngày 20/12/2024 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Có mặt.

5. Nguyễn Đức Q2; tên gọi khác: Không; sinh ngày 03/6/1974, tại thành phố Huế; nơi cư trú: Xã VH, huyện PL, thành phố Huế; nghề nghiệp: Lái xe; căn cước công dân số: 046074012286, cấp ngày: 28/6/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Phật giáo; Q2 tịch: Việt N; con ông Nguyễn Đức Toan (đã chết) và bà Trần Thị Xuyên, sinh năm 1953; gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; có vợ Huỳnh Thị Yến, sinh năm: 1976 và 04 người con (lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2009); tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 14/12/2024 đến ngày 20/12/2024 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Có mặt.

6. Phạm Văn T1; tên gọi khác: Không; sinh ngày 06 tháng 5 năm 1993, tại thành phố Huế; nơi cư trú: Xã VH, huyện PL, thành phố Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; căn cước công dân số: 046093010172, cấp ngày: 11/8/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; Q2 tịch: Việt N; con ông Phạm Văn Ly, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Gái, sinh năm 1969; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 14/12/2024 đến ngày 20/12/2024 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Bùi Hữu B, sinh năm 1991 và chị Trần Thị Thanh Th, sinh năm 1989; đều trú tại: Xã VH, huyện PL, thành phố Huế (anh Bình vắng mặt, chị Thảo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 14/12/2024, Nguyễn Đức Á, Nguyễn Đức Q2, Phan Kh và Huỳnh Văn Q đang câu cá thì trời mưa nên cả nhóm chạy vào sân (hiên) nhà của anh Bùi Hữu Bình, sinh năm 1991 tại Xã VH, huyện PL, tỉnh Thừa Thiên Huế, nay là thành phố Huế để trú mưa. Tại đây, có sẵn 01 (một) cái bàn và 06 (sáu) cái ghế, trên bàn có sẵn 01 (một) bộ bài tú lơ khơ, 02 quân bài “Q cơ và K cơ” nên Á, Q2, Kh, Q nảy sinh ý định và cùng nhau đá bài thắng thua bằng tiền dưới hình thức “binh 9 (chín) cây”. Đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, thì có Lê Thanh N và Phạm Văn T1 đến tham gia đá bạc. Các bị cáo thống nhất người nào thắng trong một ván được nhiều tiền thì bỏ tiền xâu để trả tiền mua nước uống.

Cách thức đá bạc dưới hình thức đá bài Tú lơ khơ binh 09 lá như sau: Các bị cáo sử dụng bộ bài Tú lơ khơ 52 (năm mươi hai) lá và lấy thêm 02 (hai) lá bài tạo thành bộ bài 54 lá để đá bạc. Trước khi chơi, mỗi người sẽ bốc 01 (một) quân bài bất kỳ gọi là “bói bài” để xác định người làm cái, người nào bốc được quân bài lớn nhất thì người đó được làm cái ván đá đó đồng thời đặt tiền “mậu” là 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng). Khi chia bài mỗi người được 09 (chín) lá bài, người chơi cần sắp xếp 09 (chín) lá bài thành 03 (ba) “chi” khác nhau, mỗi “chi” sẽ bao gồm 03 (ba) lá bài nhất định. “Chi” một (chi đầu) buộc phải nhỏ hơn “chi” hai (chi giữa), “chi” hai phải nhỏ hơn “chi” ba (chi cuối), các “chi” sẽ được sắp xếp theo liên kết nhất định từ lớn đến nhỏ.

Sau khi binh bài xong, người chơi bên phải người làm cái “tố” đầu tiên cho đến những người tiếp theo, người làm cái là người “tố” cuối cùng; số tiền “tố” tối đa là 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng), không giới hạn số lần “tố”. Nếu không có người nào “tố” thì người làm cái thắng. Sau khi “tố” xong thì người chơi lật bài để so bài. Người nào có nhiều “chi” thắng hơn thì người đó thắng. Nếu các “chi” bằng nhau thì người nào có quân bài lớn hơn trong “chi” thì người đó thắng.

Đến 18 giờ 00 phút cùng ngày, khi các bị cáo đang đá bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PL phát hiện bắt quả tang.

Số tiền các bị cáo sử dụng đá bạc cụ thể như sau: Lê Thanh N mang theo 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm ngàn đồng) để đá bạc, Nguyễn Đức Á mang theo 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm ngàn đồng) để đá bạc, Phan Kh mang theo 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm ngàn đồng) để đá bạc, Huỳnh Văn Q mang theo 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) để đá bạc, Nguyễn Đức Q2 mang theo 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm ngàn đồng) để đá bạc, Phạm Văn T1 mang theo số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để đá bạc, khi bị bắt quả tang các bị cáo không kiểm đếm số tiền thắng thua nên không xác định được số tiền thắng thua của từng người. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PL thu giữ tại chiếu bạc số tiền 9.550.000 (chín triệu năm trăm năm mươi ngàn

đồng), thu giữ số tiền xâu (để trong ly thủy tinh) 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ gồm: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt N: 9.700.000 đồng (chín triệu bảy trăm ngàn đồng); 54 (năm mươi bốn) lá bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 01 (một) khăn vải có hoa văn màu hồng - trắng; 01 (một) cái bàn khung bằng kim loại, mặt bàn bằng gạch men; 06 (sáu) ghế nhựa màu đỏ; 01 (một) ly thủy tinh.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKSPL ngày 05/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PL truy tố các bị cáo Lê Thanh N, Nguyễn Đức Á, Phan Kh, Huỳnh Văn Q, Nguyễn Đức Q2 và Phạm Văn T1 về tội “ĐÁ bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Xử phạt Phan Kh từ 13 tháng đến 14 tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung bị cáo từ 16.000.000 đồng đến 17.000.000 đồng.

+ Xử phạt bị cáo Lê Thanh N từ 11 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung bị cáo từ 14.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Á từ 10 tháng đến 11 tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung bị cáo từ 13.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng.

+ Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Q từ 09 tháng đến 10 tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung bị cáo từ 12.000.000 đồng đến 13.000.000 đồng.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Q2 từ 08 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung bị cáo từ 11.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn T1 từ 07 tháng đến 08 tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 11.000.000 đồng.

Đề nghị khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/12/2024 đến ngày 20/12/2024 đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 9.700.000 đồng (Chín triệu bảy trăm ngàn đồng); Tịch thu tiêu hủy 54 (năm mươi bốn) lá bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 01 (một) khăn vải có hoa văn màu hồng - trắng; 01 (một) cái bàn khung bằng kim loại, mặt bàn bằng gạch men; 06 (sáu) ghế nhựa màu đỏ; 01 (một) ly thủy tinh.

Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng truy tố, đồng ý với biên bản bắt người phạm tội quả tang, không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, chỉ thể hiện thái độ thành khẩn Kh báo, ăn năn hối cải. Nói lời sau cùng tại phiên tòa, các bị cáo xin Hội

đồng xét xử xem xét, khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện PL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã Kh nhận toàn bộ hành vi ĐÁ bạc như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời Kh của các bị cáo phù hợp với lời Kh của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đã đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút đến khoảng 18 giờ 00 phút ngày 14/12/2024, tại sân nhà anh Bùi Hữu Bình ở Xã VH, huyện PL, thành phố Huế; Lê Thanh N, Nguyễn Đức Á, Phan Kh, Huỳnh Văn Q, Nguyễn Đức Q2 và Phạm Văn T1 đã có hành vi ĐÁ bạc trái phép dưới hình thức ĐÁ bài “binh 09 (chín) cây” được thua bằng tiền thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PL phát hiện, bắt quả tang với tang số ĐÁ bạc là: 9.700.000 đồng. Các bị cáo là những người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức việc ĐÁ bạc trái phép là bị pháp luật cấm nhưng vẫn thực hiện. Hành vi ĐÁ bạc trái phép được thua bằng tiền trị giá 9.700.000 đồng (Chín triệu bảy trăm nghìn đồng) của các bị cáo đã phạm vào tội “ĐÁ bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Do vậy, bản Cáo trạng số 29/CT-VKSPL ngày 05/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PL truy tố các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo biết rõ hậu quả của việc ĐÁ bạc trái phép được thua bằng tiền là ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội, xâm phạm trật tự an toàn công cộng nên cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa loại tội phạm này.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

- Về nhân thân: Các bị cáo Lê Thanh N, Nguyễn Đức Á, Huỳnh Văn Q, Nguyễn Đức Q2 và Phạm Văn T1 có nhân thân tốt; bị cáo Phan Kh có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 15/12/2017, có hành vi Kh thác cạt sạn trái phép, bị Công an huyện N Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là huyện PL, thành phố Huế) ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPVPHC ngày 18/01/2018, mức phạt: 2.000.000 đồng (Đã chấp hành xong).

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; đã “thành khẩn Kh báo, ăn năn hối cải” về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án, thấy rằng: Đây là vụ án có nhiều đối tượng tham gia, nhưng có tính chất tự phát, không có sự kết cấu chặt chẽ nên xác định là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo Lê Thanh N, Nguyễn Đức Á, Phan Kh, Huỳnh Văn Q, Nguyễn Đức Q2 và Phạm Văn T1 cùng rủ nhau đá bạc trái phép được thu bằng tiền nên có vai trò như nhau.

[6] Xét các căn cứ quyết định hình phạt đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Phan Kh mặc dù đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Kh thác cát sạn trái phép” nhưng tính đến ngày phạm tội lần này đã quá thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Các bị cáo Lê Thanh N, Nguyễn Đức Á, Huỳnh Văn Q, Nguyễn Đức Q2 và Phạm Văn T1 đều có nhân thân tốt. Tất cả các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng và số tiền sử dụng đá bạc không lớn. Do vậy, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với từng bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi xem xét hình phạt đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đối với bị cáo Phan Kh có nhân thân xấu nên cần áp dụng hình phạt cao nhất đối với các bị cáo còn lại thì Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt trên cơ sở số tiền đá bạc của từng bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Do đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Đối với anh Bùi Hữu Bình và chị Trần Thị Thanh Thảo là chủ nhà mà các bị cáo sử dụng làm địa điểm đá bạc. Quá trình điều tra đã làm rõ khi các bị cáo đá bạc anh Bình và chị Thảo đi vắng, hoàn toàn không biết và cũng không hưởng lợi gì nên không có căn cứ để xác định vai trò đồng phạm, việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PL, thành phố Huế không đề cập xử lý trách nhiệm của anh Bình và chị Thảo là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 9.700.000 đồng (Chín triệu bảy trăm ngàn đồng) được các bị cáo sử dụng để đá bạc trái phép nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với 54 (năm mươi bốn) lá bài tứ lơ khơ đã qua sử dụng; 01 (một) khăn vải có hoa văn màu hồng - trắng; 01 (một) cái bàn khung bằng kim loại, mặt bàn bằng gạch men; 06 (sáu) ghế nhựa màu đỏ và 01 (một) ly thủy tinh là công cụ các bị cáo dùng vào việc đá bạc và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Thanh N, Nguyễn Đức Á, Phan Kh, Huỳnh Văn Q, Nguyễn Đức Q2 và Phạm Văn T1 phạm tội “Đá bạc”.
 2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35, Điều 58; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.
 - Xử phạt bị cáo Phan Kh số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).
 - Xử phạt bị cáo Lê Thanh N số tiền 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng).
 - Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Á số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).
 - Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Q số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).
 - Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Q2 số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).
 - Xử phạt bị cáo Phạm Văn T1 số tiền 24.000.000 đồng (Hai mươi tư triệu đồng).
 3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.
 4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên xử: Tịch thu, sung ngân sách nhà nước số tiền 9.700.000 đồng (Chín triệu bảy trăm ngàn đồng); Tịch thu, tiêu hủy đối với 54 (năm mươi bốn) lá bài tứ lơ khơ đã qua sử dụng; 01 (một) khăn vải có hoa văn màu hồng - trắng; 01 (một) cái bàn khung bằng kim loại, mặt bàn bằng gạch men; 06 (sáu) ghế nhựa màu đỏ và 01 (một) ly thủy tinh.
(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản (STT26) ngày 07 tháng 3 năm 2025, giữa Cơ quan Công an thành phố Huế và Chi cục Thi hành án dân sự huyện PL, thành phố Huế).
 5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q2 hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lê Thanh N, Nguyễn Đức Á, Phan Kh, Huỳnh Văn Q, Nguyễn Đức Q2 và Phạm Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.
 6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
- Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND thành phố Huế;
- Phòng PV06 CA thành phố Huế;
- VKSND huyện PL;
- CQĐT CA thành phố Huế;
- CQ THAHS CA thành phố Huế;
- Công an xã Vinh Hưng; xã Vinh Thanh;
- Chi cục THADS huyện PL;
- Bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Nhân Khá Phú Huỳnh Thị Thanh Tân

Nguyễn Văn Mạnh

